

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

Số: 03 /2020/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 7 năm 2020



## NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Bạc Liêu

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Bạc Liêu;

Xét Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Bạc Liêu; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 10, Mục I, Phần B của Định mức về phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

Đã ban hành:

(Đơn vị tính: 1.000 đồng / biên chế / năm)

Số biên chế / đơn vị	Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, Quản lý Nhà nước
- Dưới 10 biên chế	28.000
- Từ 10 đến dưới 15 biên chế	26.000
- Từ 15 biên chế trở lên	25.000

Sửa đổi, bổ sung như sau:

(Đơn vị tính: 1.000 đồng / biên chế / năm)

STT	Nội dung	Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, quản lý Nhà nước
1	Dưới 11 biên chế	32.000
2	Từ biên chế thứ 11 đến biên chế thứ 20	29.000
3	Từ biên chế thứ 21 đến biên chế thứ 40	28.000
4	Từ biên chế thứ 41 đến biên chế thứ 60	27.000
5	Từ biên chế thứ 61 trở lên	26.000

Cách tính: Tính lũy thoái theo từng nhóm biên chế tương ứng với số biên chế được giao.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Các nội dung khác không nêu tại nghị quyết này thực hiện theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 tỉnh Bạc Liêu.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, TP;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng Công báo);
- Lưu (NH).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
**Phạm Văn Thiệu**

